

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 3299/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch của UBND huyện Bố Trạch, họp ngày 09 tháng 9 năm 2022;

Xét Văn bản số 2279/STNMT-QLMT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 2125/CV-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Bố Trạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 698/TTr-STNMT ngày 21 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Bố Trạch (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Hoàn Lão, xã Đồng Trạch, xã Đại Trạch, xã Hòa Trạch, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Bố Trạch, Chủ tịch UBND thị trấn Hoàn Lão, Chủ tịch UBND xã Đồng Trạch, Chủ tịch UBND xã Đại Trạch, Chủ tịch UBND xã Hòa Trạch, Chủ tịch UBND xã Tây Trạch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐẾN ĐƯỜNG
HỒ CHÍ MINH NHÁNH ĐÔNG, HUYỆN BỐ TRẠCH
*(kèm theo Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, huyện Bố Trạch.
- Địa điểm thực hiện: Các xã: Đồng Trạch, Đại Trạch, Tây Trạch, Hòa Trạch, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Bố Trạch.

1.2. Phạm vi, quy mô

Xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 13,98 km và 03 cầu trên tuyến. Điểm đầu Km0+00 giao với QL1 tại lý trình Km641+880 thuộc xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch; Điểm cuối Km13+979,15 giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại lý trình Km973+950 thuộc xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch (trừ các hạng mục đầu tư xây dựng thuộc Dự án Cầu Sông Trước, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 978a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- Phần tuyến: tổng chiều dài khoảng 13,98 km (trừ các hạng mục đầu tư xây dựng thuộc Dự án Cầu Sông Trước, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 978a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019).
 - + Đoạn 1, Đoạn 3 và Đoạn 4: Bề rộng mặt cắt ngang 9,0 m.
 - + Đoạn 2: Bề rộng mặt cắt ngang 22,0 m.
- Xây dựng mới 03 cầu trên tuyến tại các lý trình: Cầu tại Km1+867,43 có chiều dài Lc=83,40m; Cầu tại Km6+476,52 có chiều dài Lc=59,10m; cầu tại Km8+836,30 có chiều dài Lc=58,10m.
- Hệ thống thoát nước và các công trình trên tuyến, cụ thể như: hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông... bố trí đầy đủ theo quy định.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ để thực hiện dự án là yếu tố nhạy cảm theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh trong hoạt động đào đắp, thi công các hạng mục công trình dự án, phát sinh trên tuyến đường vận chuyển, tại khu vực tập kết nguyên vật liệu, bãi đổ đất bóc phong hóa; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường khác từ quá trình thi công; chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông, chất thải phát sinh từ hoạt động vận hành đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng $5,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD_5 , COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công, bao gồm: nước thải từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình... Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải xây dựng gồm: TSS, COD, BOD_5 , dầu mỡ, đất cát...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt thi công xây dựng. Thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu chứa bùn đất, cát, chất rắn lơ lửng...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn có trên bề mặt đường, thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu chứa bùn đất, cát, dầu mỡ rơi vãi trên tuyến đường...

3.1.2. Khí thải:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, đào đắp đất, thi công đường, cầu, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá, phế thải, hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; bụi phát sinh tại bãi tập kết vật liệu xây dựng, bãi chứa đất bóc phong hóa; bụi do đất bám theo bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường,... Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO_2 , NO_x ...



b. Trong giai đoạn hoạt động:

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO₂, NO_x...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 45 kg/ngày.

b. Chất thải rắn thông thường khác:

- Chất thải rắn phát sinh do di dời công trình, phá dỡ nhà cửa trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án với khối lượng khoảng 50 m³; thành phần chủ yếu: gạch, bê tông, xà bần...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Khối lượng cây chặt bỏ trong giai đoạn giải phóng mặt bằng khoảng 3 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bóc phong hóa khi thi công với khối lượng khoảng 57.669 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động tại công trường thi công với thành phần: bao bì đựng vật liệu xây dựng, các loại vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, xi măng, mẫu vụn sắt thép,... với khối lượng phát sinh khoảng 10-20 kg/ngày.

c. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng với thành phần chủ yếu: giẻ lau, bao bì dính dầu mỡ, dầu mỡ thải trong thời gian thi công khoảng 410 - 820 lít, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ác quy, pin...

3.2.2. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh, rác thải từ người dân sinh sống dọc hai bên tuyến đường hoặc người dân tham gia lưu thông trên tuyến đường.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Trong giai đoạn xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình thi công xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là các thiết bị ủi, xúc, trộn bê tông,...tại khu vực công trường và trên tuyến đường vận chuyển.

3.3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường.



4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

* **Đối** với nước thải sinh hoạt:

- Bố trí nhà vệ sinh lưu động tại khu vực lán trại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt (nước thải vệ sinh) của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển bùn, cặn lắng tại bể chứa chất thải đi xử lý theo đúng quy định; sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh lưu động. Xây dựng hố lắng kích thước 10 m³ để thu gom, xử lý nước thải xám của công nhân, kết thúc giai đoạn xây dựng tiến hành lắp hố lắng, hoàn trả mặt bằng khu vực. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

* **Đối** với nước thải xây dựng: Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất. Bố trí hố lắng tại khu vực rửa phương tiện để lắng chất rắn lơ lửng và tách váng dầu trước khi thoát ra môi trường.

* **Đối** với nước mưa chảy tràn:

- Áp dụng biện pháp thi công theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu tiến hành san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó.

- Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, khu vực chứa máy móc, thiết bị thi công phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Trong quá trình thi công, khối lượng đất đá bóc phong hóa phát sinh tới đâu phải vận chuyển đến vị trí đã được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; tuyệt đối không đổ thải bùa bãi, không vun thành đống cao hai bên tuyến đường để hạn chế bụi cuốn khi có gió hay nước mưa chảy tràn cuốn trôi bồi lấp đoạn đường đang thi công, các khu vực hai bên tuyến đường thi công.

- Thường xuyên thu dọn chất thải tại khu vực công trường để tránh nước mưa chảy tràn cuốn trôi gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Bố trí các hệ thống rãnh thoát nước tạm có các hố ga để thu nước mặt tại khu vực công trường để thu gom, lắng cặn trước khi thoát ra môi trường; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

- Thi công hệ thống thoát nước ngang, hệ thống thoát nước dọc theo đúng thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiêu thoát nước.

- Tại khu vực đổ đất bóc phong hóa: Quá trình đổ đất bóc phong hóa đến đâu phải tiến hành san gạt tạo mặt bằng cho khu vực.



b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Đảm bảo thi công các hạng mục thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt để đảm bảo thoát hết nước trên tuyến đường và khu vực xung quanh đảm bảo không gây út đọng nước, không gây ngập úng xung quanh tuyến đường.
- Thường xuyên nạo vét các hố ga, cống thoát nước trên tuyến đường. Thường xuyên kiểm tra chất lượng tuyến đường, phát hiện và tu sửa kịp thời những vị trí bị hư hỏng, mái taluy bị xói mòn.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Áp dụng biện pháp thi công theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu tiến hành san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó.
- Che chắn các bãi tập kết nguyên vật liệu (xi măng, sắt thép, đá dăm...) để hạn chế bụi cuốn khi có gió.
- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn và vệ sinh bề mặt khu vực thi công sau mỗi ngày làm việc để thu gom lượng đất, đá, cát, vật liệu dư thừa rơi vãi trên bề mặt nhằm hạn chế bụi cuốn khi thời tiết có gió hoặc bị cuốn trôi khi thời tiết khu vực có mưa.
- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị lao động như kính mắt, khẩu trang, găng tay,... để đảm bảo sức khoẻ lao động.
- Tiến hành phun nước chống bụi thường xuyên tại các khu vực có khả năng phát tán bụi lớn trên công trường, trên tuyến đường vận chuyển phục vụ thi công, đặc biệt là các đoạn qua khu dân cư. Tần suất phun ẩm phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, tăng tần suất phun ẩm vào những ngày thời tiết nắng to, khô hanh, nhiều gió.
- Không vận chuyển nguyên vật liệu tập trung cùng một lúc, thi công đến đâu tiến hành vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó để hạn chế bụi phát tán ra môi trường và giảm lưu lượng xe vận chuyển tập trung.
- Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe, làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành; xe chạy đúng tốc độ quy định; thực hiện đúng quy định về trọng tải cho phép trên các tuyến đường; thực hiện vận chuyển ngoài giờ cao điểm.

- Bố trí công nhân thường xuyên vệ sinh, dọn dẹp đất, cát, nguyên vật liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, đặc biệt là đoạn đi vào dự án tại tuyến đường Quốc lộ 1A tại lý trình Km641+880, tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông tại lý trình Km937+950 và tuyến đường Tỉnh lộ 561 tại lý trình Km2+032.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đã được đăng kiểm theo đúng quy định để giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí trạm xịt rửa bánh xe (có bố trí hố ga lăng cặn) tại đoạn nối từ khu vực dự án ra đường Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, đường Tỉnh lộ 561 và đường giao thông liên xã, liên thôn đoạn đi qua khu vực dự án để xịt rửa bánh xe vận chuyển ra vào dự án.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Lắp đặt các loại biển báo để quy định tốc độ, trọng tải của các loại phương tiện khi lưu thông trên tuyến đường.

- Thực hiện vệ sinh tuyến đường, thu gom chất thải theo đúng quy định.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Bố trí 02 thùng đựng rác loại 120 lít tại khu vực lán trại để thu gom rác thải. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để định kỳ thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

* Chất thải rắn thông thường khác:

- Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng được phân loại để xử lý, cụ thể: Các loại chất thải rắn có thể tái sử dụng được thu gom, bán cho cơ sở có nhu cầu thu mua; các chất thải không thể tái sử dụng phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo đúng quy định.

- Đối với đất bóc phong hóa là tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa phải được bảo vệ và sử dụng hiệu quả vào mục đích nông nghiệp, vận chuyển đến vị trí được sự cho phép của chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Đối với đất bóc phong hóa khác phải vận



chuyển đến đỗ tại vị trí được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

b. Trong giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền, giáo dục người dân sống hai bên tuyến đường ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi làm mất mỹ quan trên tuyến đường và khu vực lân cận.

- Thu gom chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến về vị trí thích hợp, thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng thể tích khoảng 120 lít có nắp đậy kín, dán nhãn chất thải nguy hại tại khu vực khô thoáng có mái che của công trường để thu gom và lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo lưu chứa an toàn, dán biển hiệu cảnh báo theo quy định; chủ dự án thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy thi công hiện đại và thực hiện phân công công việc phù hợp, không tập trung các phương tiện, máy móc hoạt động cùng lúc tại một vị trí thi công nhằm hạn chế phát sinh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ôn, rung do các hoạt động thi công dự án gây ra.

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân chống ôn để đảm bảo sức khoẻ lao động.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Thực hiện kiểm soát tải trọng các phương tiện lưu thông trên tuyến bão đảm đúng tải trọng cho phép.

- Trên các nút giao nhau bố trí các biển báo, gờ giảm tốc,... theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng

5.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂, SO₂, CO, bụi, tiếng ồn.

- Vị trí giám sát:

+ K₁: Mẫu không khí lấy tại khu vực tiếp giáp giữa tuyến đường dự án với tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch.

+ K₂: Mẫu không khí lấy tại khu vực giao giữa tuyến đường dự án với khu dân cư thôn Trồng Chứa, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch.

+ K₃: Mẫu không khí lấy tại khu vực giao giữa tuyến đường dự án với khu dân cư thôn Làng, xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch.

+ K₄: Mẫu không khí lấy tại khu vực giao giữa tuyến đường dự án với khu dân cư thôn 6, TT Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

+ K₅: Mẫu không khí lấy tại khu vực giao giữa tuyến đường dự án với đường QL 1A, thôn Mai Hồng, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, DO, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, Nitrit (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Amoni (tính theo N).

- Vị trí giám sát:

+ N₁: Mẫu nước mặt lấy cách khu vực thi công cầu Km1+867,43 khoảng 100m về phía thượng nguồn sông Cầu Hiểm.

+ N₂: Mẫu nước mặt lấy cách khu vực thi công cầu Km6+476,52 khoảng 100m về phía thượng nguồn sông Ngang.

+ N₃: Mẫu nước mặt lấy cách khu vực thi công cầu Km8+836,30 khoảng 100m về phía thượng nguồn sông Cây Khế.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường

5.3. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, vị trí.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ, tập kết chất thải rắn thông thường

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục trong quá trình thi công.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.4. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.5. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án.

- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, các tác động tiêu cực tại khu vực dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

6.5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện môi trường lao động, trang bị và sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí làm việc.

6.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo đúng quy định.

6.8. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định./.